

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HC- PT

Ngày: 20/6/2023

V/v: Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh

Các Thẩm phán: - Ông Nguyễn Văn Nam

- Ông Đinh Xuân Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 02/2023/TLPT-HC ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2023/QĐ-PT ngày 05/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964 (Có mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh BN.

*** Người bị kiện:**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh BN.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh BN. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án người khởi kiện ông Nguyễn Văn P trình bày:

Gia đình ông được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt: UBND) huyện Y cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số S870166, số vào sổ 00166/226 tại tờ bản đồ số 04, thửa đất số 490, diện tích 280m² ngày 24/5/2001 tại thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh BN. Đến năm 2011, ông xây nhà ở trên thửa đất do đặc thù thửa đất của ông là ngõ cụt nên ông buộc phải bớt lại 01 phần diện tích phía Bắc của thửa đất là 24m² nối vào ngõ đi chung của xóm có các cạnh:

- Phía Bắc giáp nhà ông K dài: 16m.
- Phía Đông giáp nhà ông Đ dài: 1,5m;
- Phía Tây giáp ngòi nước chảy dài: 1,5m;
- Phía Nam sau lưng nhà đang ở dài: 16m;

Tại thời điểm cấp đất, chưa xây dựng gì. Đến năm 2011, gia đình ông xây nhà ở và do đặc thù thửa đất của gia đình ông thuộc ngõ cụt nên gia đình ông buộc phải bớt lại một phần diện tích là 24m² để làm lối đi cho gia đình ông.

Năm 2021, do không còn nhu cầu đi lại lối đi trên nên gia đình ông đã xây kín lại bằng tường gạch chỉ với xi măng cát cao 3m, dài 16m, bên trên hàn khung sắt và bắn mai tôn kín với tổng chi phí là 26.220.000đ.

Khi ông xây dựng tường, UBND xã có đến yêu cầu ông tháo dỡ và yêu cầu ông nộp hồ sơ thửa đất. Ông đã nộp hồ sơ thửa đất cho UBND xã, sau đó ông tiếp tục xây tường bịt lại.

Ngày 22/02/2022, Chủ tịch UBND xã T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 727/QĐ-XPVPHC đối với ông, mức xử phạt 2.500.000đ và buộc ông phải tháo dỡ toàn bộ phần tường đã xây dựng và mái tôn đã bắn trả lại hiện trạng của ngõ đi như trước khi vi phạm nhưng ông không nộp phạt và không thực hiện theo quyết định vì quyết định xử phạt vi phạm hành chính này trái pháp luật.

Ngày 07/3/2022, Chủ tịch UBND xã T đã ra Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 754/QĐ-CCXP đối với ông.

Ngày 11/5/2022, UBND xã T đã ra Thông báo số 57/UBND-TBCC buộc ông phải tháo dỡ công trình trước ngày 18/5/2022.

Do sợ các con của ông không làm chủ được mình sẽ gây đến việc cãi vã và sự việc nghiêm trọng khác. Hơn nữa ông cũng tự nguyện chấp hành quyết định cưỡng chế trước nên ông tự nguyện tháo dỡ bức tường do ông xây.

Nay ông khởi kiện đề nghị Tòa án:

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 727/QĐ-XPVPHC ngày 22/02/2022 của Chủ tịch UBND xã T.

- Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 754/QĐ-CCXP ngày 07/3/2022 của Chủ tịch UBND xã T.

- Bồi thường thiệt hại do quyết định cưỡng chế gây ra với số tiền 26.220.000đ gồm: Tiền thuê thợ, tiền mua gạch, cát, xi măng, sắt, thép, tôn v.v...

Vì Chủ tịch UBND xã T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trái pháp luật; ông xây tường theo đúng Giấy CNQSDĐ do UBND huyện Y cấp cho gia đình ông ngày 24/5/2001 tại thửa đất số 490, tờ bản đồ số 04, diện tích 280m² thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh BN và theo đúng các mốc giới.

Đại diện của người bị kiện trình bày:

Về việc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 727/QĐ-XPVPHC ngày 22/02/2022 và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 754/QĐ-CCXP ngày 07/3/2022 là đúng theo thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định 100 ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định. Vì:

- Khi gia đình ông P xây tường bít ngõ đi chung, UBND xã đã nhận được phản ánh của các hộ dân trong ngõ và UBND xã đã cử cán bộ xuống để xem xét, vận động ông P tạm dừng việc xây dựng nhưng ông P không chấp hành.

- Gia đình ông P xây tường bít ngõ đi chung là không đúng theo quy hoạch của UBND xã T đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Năm 2017, khi xây dựng ngõ đi chung theo quy hoạch đã được phê duyệt từ trước, gia đình ông P cũng không có ý kiến thắc mắc gì.

Do vậy Chủ tịch UBND xã T, huyện Y không đồng ý với ý kiến của ông P.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong quyết định:

Căn cứ vào Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012, có hiệu lực ngày 01/7/2013; Điều 34 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P, cụ thể:

- Bác yêu cầu về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 727/QĐ-XPVPHC ngày 22/02/2022 của Chủ tịch UBND xã T về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn P.

- Bác yêu cầu về việc hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 754/QĐ-CCXP ngày 07/3/2022 của Chủ tịch UBND xã T về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn P.

- Bác yêu cầu về việc yêu cầu Chủ tịch UBND xã T phải bồi thường thiệt hại do quyết định cưỡng chế gây ra với số tiền 26.220.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí thẩm định và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/3/2023, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án trên theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Chủ tịch UBND xã T, huyện Y đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm xác định Người bị kiện là Ông Nguyễn Văn H – Chủ tịch UBND xã T là chưa đúng bởi theo quy định tại Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính, thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã do vậy ông Nguyễn Văn H được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã T nên mới có thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn P. Hai quyết định hành chính này là do Người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành nên khi xác định Người bị kiện phải là Chủ tịch UBND xã T và Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Chủ tịch xong nội dung sai sót trên không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nhưng cấp sơ thẩm phải nghiêm túc rút kinh nghiệm. Ngoài ra cấp sơ thẩm không buộc ông P phải chịu án phí về phần yêu cầu bồi thường thiệt hại không được chấp nhận cũng là thiếu sót cũng cần phải rút kinh nghiệm.

Đối với yêu cầu kháng cáo của ông P xét thấy không có cơ sở để chấp nhận, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 31/3/2023, người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong. Đơn kháng cáo của người khởi kiện gửi trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân huyện Yên Phong thụ lý vụ án khởi kiện “Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả” là đúng đối tượng khởi kiện, đúng thẩm quyền cũng như thời hiệu khởi kiện theo quy định tại các Điều 30, 32, 116 Luật tố tụng hành chính.

Tuy nhiên việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định người bị kiện là “Ông Nguyễn Văn H, chức vụ Chủ tịch UBND xã T” là chưa đúng bởi Quyết định hành chính là văn bản do cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan, tổ chức được giao thực hiện quản lý hành chính nhà nước ban hành hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan, tổ chức đó ban hành quyết định về vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính. Theo quy định tại Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính, thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã do vậy ông Nguyễn Văn H được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã T nên mới có thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định buộc thực hiện biện pháp

khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn P. Hai quyết định hành chính này là do Người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành nên khi xác định Người bị kiện phải là Chủ tịch UBND xã T và Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Chủ tịch. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Người bị kiện là ông Nguyễn Văn H, Chủ tịch UBND xã T là sai đối tượng bị kiện xong không ảnh hưởng đến nội dung vụ án tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc xác định tư cách của những người tham gia tố tụng.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Văn P, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Xét tính hợp pháp của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 727/QĐ-XPVPHC ngày 22/02/2022 và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 754/QĐ-CCXP ngày 07/3/2022.

[2.1], *Về thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành:* Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 727/QĐ-XPVPHC ngày 22/02/2022 và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 754/QĐ-CCXP ngày 07/3/2022 là đúng trình tự, thủ tục cũng như thẩm quyền và hình thức theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 28; điểm d khoản 1 Điều 38; Điều 58; Điều 66; điểm a khoản 1 Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 có hiệu lực ngày 01/7/2013.

[2.2], *Về nội dung quyết định hành chính:*

Ngày 17/02/2022, UBND xã T đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông P về hành vi tự ý xây tường lấn chiếm ngõ đi bằng gạch chỉ xi măng cao 3m có kích thước: chiều Đông Tây 15,9m; chiều Nam Bắc 1,5m (phía Tây); Chiều Nam Bắc (phía Đông) rộng 1,4m, diện tích 23m² và dựng khung sắt mái tôn trên tường đã xây thuộc đất ngõ đi chung của xóm.

Ngày 22/02/2022 Chủ tịch UBND xã T ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 727/QĐ-XPVPHC đối với ông P về hành vi trên. Ngày 07/3/2022 Chủ tịch UBND xã T ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, do ông P không thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 727.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định phần đất ông Phương có hành vi xây tường chiếm ngõ đi cao 3m thuộc ngõ đi chung của xóm thuộc quản lý của Nhà nước chứ không phải thuộc quyền sở hữu cá nhân.

Theo sơ đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo biên bản xác minh ngày 26/10/2021 của Tổ xác minh 596 - UBND xã T kiểm tra hiện trạng thực tế có tổng diện tích 444,5m² có các cạnh như sau:

- + Phía Đông: chiều dài 17,60m (giáp nhà ông bà Đ)
- + Phía Tây: chiều dài 17,90m (giáp nhà ông bà T)
- + Phía Nam: chiều dài 23,80m (giáp ngõ đi)
- + Phía Bắc: chiều dài 23,80m (giáp ngõ đi)
- + **Diện tích là 421,5m²:**

- Diện tích ngõ đi: ông P đã xây tường bằng gạch chỉ, xi măng cát, dựng khung sắt lợp mái tôn trên nền bê tông của ngõ đi có các cạnh như sau:

- + Chiều dài 15,9m (Đông, Tây) phía Bắc thừa đất giáp nhà ông K .

- + Phía Đông rộng là 1,5m
- + Phía Tây rộng là 1,4m
- + **Diện tích là 23,0m²**

Theo đơn kháng cáo ông P cho rằng trong hồ sơ xin đăng ký quyền sử dụng đất năm 2000, hiện UBND xã T lưu giữ và được UBND xã T ký xác nhận ngày 15/3/2001, có các cạnh như sau, không thể hiện ngõ đi:

- + Phía Đông: (Bắc – Nam) dài 17,50m (giáp nhà ông bà Đ)
- + Phía Tây: (Nam – Bắc) dài 17,50m (giáp ao)
- + Phía Nam: (Đông – Tây) dài 16,0m (giáp ao)
- + Phía Bắc: (Đông – Tây) dài 16,0m (giáp nhà ông K)

Nhưng thực tế theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất được đo đạc chính quy ngày 24/12/2002 đang được quản lý tại UBND xã T thì hộ ông P đang sử dụng tại thửa số 251, tờ bản đồ 34, diện tích 312m², có thể hiện ngõ đi. Theo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Yên Phong, UBND huyện Yên Phong cấp GCNQSDĐ ngày 24/5/2001 cho hộ ông P theo danh sách các hộ tự kê khai, hộ ông P chưa làm thủ tục cấp đổi GCN sang bản đồ chính quy.

Căn cứ vào sơ đồ (bản đồ vẽ tay) không thể hiện ngày tháng, năm hiện đang lưu trữ tại UBND xã, qua xác minh với các cán bộ thời kỳ trước đó là bản đồ vẽ tay hiện trạng sử dụng đất để làm căn cứ hướng dẫn công dân lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận năm 2001 thể hiện có ngõ đi.

Nguồn gốc thửa đất hiện hộ ông P đang sử dụng không đúng với đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất lưu tại UBND xã, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Yên Phong.

Theo đơn đăng ký quyền sử dụng đất của ông P hiện đang lưu giữ tại UBND xã T và tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Yên Phong thì có sự khác nhau (hồ sơ lưu ở Văn phòng đăng ký đất đai có sự sửa chữa) và nguồn gốc thửa đất khác nhau. Căn cứ vào GCNQSDĐ thì hộ ông P hiện trạng sử dụng còn thừa 141,5m² (do gia đình lấn chiếm từ nhiều năm trước) so với diện tích được cấp GCN 280m².

Việc ông P tự ý xây tường gạch, hàn khung sắt, mái tôn trên nền bê tông của ngõ, chắn ngõ đi ở phía Bắc của thửa đất hộ ông P đang sử dụng, tổng diện tích là 23m² là trái quy định của pháp luật về đất đai. Do vậy UBND xã đã yêu cầu hộ ông P tháo dỡ trả lại ngõ đi.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 21/12/2022 thì diện tích đất thực tế của ông P là 286,7m², thừa 6,7m² (GCNQSDĐ được cấp là 280m²).

Đường ngõ đi làm xong từ 08/3/2018, ông P và người dân đã sử dụng trong thời gian dài, ông P không có khiếu nại gì. Hành vi xây dựng công trình trên đất thuộc ngõ đi chung của ông P là trái pháp luật, xâm phạm đến trật tự quản lý đất đai tại địa phương, vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều 12 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt: “Dựng rạp, lều quán, cổng ra vào, tường rào các loại, công trình tạm thời khác trái phép trong phạm vi đất công dành cho đường bộ”.

UBND xã T đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông P về hành vi vi phạm nêu trên là đúng lỗi vi phạm. Do vậy Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định số 727 về việc xử phạt vi phạm hành chính và yêu cầu ông P phải tháo dỡ toàn bộ phần tường đã xây và lợp mái tôn, trả lại hiện trạng ngõ đi như trước khi vi phạm là đúng quy định của pháp luật. Do ông P không chấp hành Quyết định số 727 nên ngày 07/3/2022 Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định số 754/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông P là đúng quy định tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính. Việc ban hành Quyết định số 754 nhằm đảm bảo cho việc thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 727 là cần thiết.

Sau khi được các ban ngành của UBND xã và chính quyền thôn Đ vận động, đến ngày 18/5/2022 ông P đã tự nguyện tháo dỡ công trình vi phạm và vận chuyển toàn bộ chất phá dỡ đi nơi khác, trả lại hiện trạng như trước khi vi phạm. Địa phương đã hỗ trợ cho ông P việc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép (12.000.000đ).

Ngày 09/8/2022 ông P làm đơn khiếu nại đối với Quyết định số 754/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, đến ngày 11/8/2022 ông P lại làm đơn rút lại đối với khiếu nại Quyết định số 754. Như vậy ông P có hành vi lần chiếm đất công nên Chủ tịch UBND xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định pháp luật.

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại:

Như đã nhận định ở trên, hành vi vi phạm hành chính của ông Nguyễn Văn P là đúng nên Chủ tịch UBND xã T ra Quyết xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là phù hợp. Vì vậy, yêu cầu bồi thường thiệt hại do quyết định cưỡng chế gây ra với số tiền 26.220.000đ gồm: Tiền thuê thợ, tiền mua gạch, cát, xi măng, sắt, thép, tôn v.v... là không có căn cứ chấp nhận nên Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên tòa án cấp sơ thẩm không buộc ông P phải chịu án phí sơ thẩm về phần yêu cầu bồi thường thiệt hại không được chấp nhận là có phần thiếu sót, do Người bị kiện không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên để bảo đảm nguyên tắc có lợi cho đương sự, Hội đồng xét xử không xem xét nội dung này, xong Tòa cấp sơ thẩm phải nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận, do vậy cần bác toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn Văn P và giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn P không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn P phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn P; Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2023/HC-ST ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

2. Về án phí: ông Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 án phí hành chính phúc thẩm. Xác nhận ông Nguyễn Văn P đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000915 ngày 31/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- TAND huyện Yên Phong.
- VKSND huyện Yên Phong.
- Chi cục THADS huyện Yên Phong.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tuấn Anh